

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 4877 /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 28 tháng 12 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn  
Dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.629,  
đoạn qua thôn Trà Cong, huyện An Lão**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc hướng dẫn Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-*

BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1, giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung nội dung Đề án Sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1, giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Bình Định bổ sung một số nội dung của Đề án Sửa chữa, nâng cấp mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến quốc lộ 19B (đoạn Sân bay Phù Cát – Bảo tàng Quang Trung) và tuyến đường địa phương kết nối Quốc lộ 1, giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 22/02/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân khai danh mục công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Giao thông vận tải năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3889/QĐ-UBND ngày 21/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Giao thông vận tải năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo tác động môi trường dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.629, đoạn qua thôn Trà Cong, huyện An Lão;

Căn cứ Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao dự toán Ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 833/BC-SKHĐT ngày 16/11/2023, đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1601/SNN-QLXDCT ngày 25/5/2023 và đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 2072/SGTVT-GT ngày 20/10/2023 và Văn bản số 66/TTr-SGTVT ngày 26/10/2023.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.629, đoạn qua thôn Trà Cong, huyện An Lão, với nội dung chính như sau:

### **1. Phê duyệt dự án đầu tư**

**a. Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải.

**b. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm giải quyết được tình trạng chia cắt, cô lập huyện An Lão khi mưa lũ; khắc phục kịp thời các hư hỏng, tăng cường khả năng kết nối hệ thống đường địa phương với các tuyến quốc lộ, đường tỉnh phục vụ việc lưu thông được thuận lợi, an toàn, từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông trên địa bàn, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của địa phương.

**c. Phạm vi đầu tư xây dựng:** Trên đoạn tuyến ĐT.629 (Bồng Sơn - An Lão) có điểm đầu xây dựng tại Km19+150 và điểm cuối tại Km20+704,6 thuộc thôn Trà Cong, xã An Hòa, huyện An Lão. Hướng tuyến xây dựng: Cơ bản bám theo tim tuyến hiện trạng, chỉ điều chỉnh cục bộ một số vị trí để đảm bảo các yếu tố kỹ thuật của cấp đường.

**d. Quy mô đầu tư xây dựng:** Nâng cấp, mở rộng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi (TCVN 4054:2005), vượt lũ hàng năm; với các thông số chủ yếu như sau:

- Chiều dài xây dựng tuyến:  $L = 1.554\text{m}$ .
- Tốc độ thiết kế:  $V = 40\text{km/h}$ .
- Bề rộng nền đường:  $B_{\text{nền}} = 7,5\text{m}$ .
- Bề rộng mặt đường và lề gia cố:  $B_{\text{mặt và lề gia cố}} = 7,0\text{m}$ .
- Tải trọng trục tiêu chuẩn:  $P_s = 100\text{kN}$ .
- Tải trọng thiết kế cầu, cống hộp lớn HL93; tải trọng thiết kế cống H30.
- Tần suất thiết kế cầu  $P = 4\%$ ; nền đường, cầu nhỏ và cống  $P = 10\%$ .
- Bề rộng cầu, cống phù hợp với khổ nền đường.

**đ. Giải pháp thiết kế chủ yếu**

- *Nền đường:*

+ Nền đắp: Đắp bằng đất cấp phối đòi đầm chặt K95, lớp sát móng độ chặt đạt K98 dày 30cm, mái taluy nền đắp  $m = 1,5$ .

+ Nền đào: Lớp sát móng lu lèn độ chặt đạt K98, mái taluy nền đào  $m = 1$ .

- *Kết cấu mặt đường:*

+ Đối với đoạn mặt đường xây dựng mới và mở rộng: Lớp bê tông xi măng M300 đá  $D_{\text{max}} = 40\text{mm}$  dày 22cm, lớp hỗn hợp đá dăm đen 19 dày 07cm và thảm lớp bê tông nhựa C16 dày 05cm.

+ Trên mặt đường bê tông xi măng hiện trạng tận dụng: Tiến hành xử lý khe co, giãn, khe dọc hiện trạng; trải lớp lưới địa kỹ thuật cốt sợi thủy tinh tại các khe dẫn, khe co và phần tiếp giáp giữa mặt đường hiện trạng và mặt đường mở rộng; tiến hành bù vênh và xây dựng lớp hỗn hợp đá dăm đen 19 dày 07cm và thảm lớp bê tông nhựa C16 dày 05cm.

- *Công trình thoát nước:*

+ Cầu bản hộp: Xây dựng mới 04 cầu bản hộp bê tông cốt thép, cụ thể: 01 cầu bản hộp khẩu độ  $Lo = (2 \times 6)\text{m}$  tại Km19+268,44 và 03 cầu bản hộp khẩu độ  $Lo = (3 \times 6)\text{m}$  tại Km19+356,96; Km19+413,30 và Km19+665,17 đặt trên nền thiên nhiên; tường đầu tường cánh bằng bê tông xi măng có bề rộng phù hợp với khổ đường, lan can cầu bằng thép mạ kẽm, ống thoát nước mặt cầu bằng thép.

+ Cống thoát nước trên tuyến: Toàn tuyến xây dựng mới 06 cống thoát nước các loại bằng bê tông cốt thép khẩu độ từ 100cm đến 200cm đặt trên nền thiên nhiên, tường đầu tường cánh bằng bê tông xi măng, bề rộng cống phù hợp với khổ đường. Cụ thể:

.Xây dựng mới 02 cống vuông bằng bê tông cốt thép khẩu độ  $Lo = 100\text{cm}$  tại các vị trí Km20+232,44 và Km20+361,28.

.Xây dựng mới 04 công bản hộp bằng bê tông cốt thép khẩu độ Lo = 200cm tại Km19+805,82; Km19+983,81; Km20+092,81 và Km20+541,62.

- *Mái taluy nền đường*: Các đoạn xung yếu đối với nền đường đắp, mái taluy được gia cố bằng bê tông xi măng dày 12cm, bên dưới là lớp vữa xi măng đệm; mái taluy đối với nền đường thông thường lát vàng cỏ.

- *Nút giao thông, đường giao dân sinh*: Trên tuyến thiết kế các nút giao, đường giao có kết cấu mặt đường phù hợp với tuyến chính và hiện trạng, nút giao dạng giao cùng mức, phân luồng giao thông bằng hệ thống vạch sơn, biển báo.

- *Cải mương thủy lợi*: Thiết kế hoàn trả các mương hiện trạng phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- *Hệ thống an toàn giao thông*: Xây dựng cọc tiêu, biển báo, vạch sơn Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- *Đường tránh, đường công vụ*: Xây dựng đường tránh, đường công vụ có vị trí và kết cấu mặt đường bằng láng nhựa phù hợp để bảo đảm giao thông thông suốt và phục vụ thi công.

**e. Phương án GPMB, tái định cư**: Phạm vi GPMB tính từ mép ngoài cùng của taluy hoặc mép ngoài của công trình trở ra mỗi bên 1,0m; đối với một số vị trí công trình thoát nước, GPMB đến phạm vi dự kiến bị sa bồi thủy phá; không phải thực hiện bố trí tái định cư.

**g. Địa điểm xây dựng**: Huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

**h. Loại, nhóm dự án, cấp công trình**: Công trình giao thông đường bộ; dự án nhóm C; công trình cấp III.

**i. Tổng mức đầu tư dự án 39.989.761.000 đồng (Ba mươi chín tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi một nghìn đồng).** Trong đó:

|                                  |   |                |       |
|----------------------------------|---|----------------|-------|
| - Chi phí xây dựng               | : | 29.059.425.000 | đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án          | : | 662.291.000    | đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 1.711.129.000  | đồng; |
| - Chi phí khác                   | : | 761.387.000    | đồng; |
| - Chi phí GPMB                   | : | 5.062.667.000  | đồng; |
| - Chi phí dự phòng               | : | 2.732.862.000  | đồng. |

**k. Tiến độ thực hiện dự án**: Năm 2023 - 2025.


**l. Nguồn vốn đầu tư**: Thực hiện theo Nghị quyết số 32/2020/NQ-HĐND ngày 06/12/2020, Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 27/7/2021 và Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh.

**m. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng**: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.


**n. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**: UBND huyện An Lão chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, lập phương án bồi thường, GPMB theo quy định.

**2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu**: Chi tiết có Phụ lục kèm theo.

**Điều 2.** Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.(M.12b) 

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU TƯ VẤN**  
**Dự án: Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.629, đoạn qua thôn Trà Cong, huyện An Lão**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

| TT   | Tên gói thầu  | Giá gói thầu<br>(1.000 đồng) | Nguồn<br>vốn  | Hình thức<br>lựa chọn<br>nhà thầu | Phương<br>thức lựa<br>chọn nhà<br>thầu | Thời gian<br>tổ chức lựa<br>chọn nhà<br>thầu | Loại<br>hợp<br>đồng | Thời gian<br>thực hiện<br>hợp đồng |
|--|---|------------------------------|---|-----------------------------------|--|--|---------------------|------------------------------------|
| 1  | Cắm cọc GPMB xây dựng   | 107.992                      | Nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ, vốn ngân sách nhà nước, vốn trung ương hỗ trợ và nguồn vốn hợp pháp khác | Chỉ định thầu                     | Thương thảo hợp đồng                   | Quý I/2024                                   | Trọn gói            | 20 ngày                            |
| 2  | Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán                                       | 416.662                      |   | Chỉ định thầu                     | Thương thảo hợp đồng                   | Quý I/2024                                   | Trọn gói            | 20 ngày                            |
| 3  | Khảo sát, lập phương án kỹ thuật thi công, dự toán và tổ chức thi công rà phá bom mìn, vật nổ | 95.000                       |   | Chỉ định thầu                     | Thương thảo hợp đồng                   | Quý I/2024                                   | Trọn gói            | 20 ngày                            |
| 4  | Giám sát thi công rà phá bom mìn  | 5.000                        |   | Chỉ định thầu                     | Thương thảo hợp đồng                   | Quý I/2024                                   | Trọn gói            | 20 ngày                            |
| <b>Tổng cộng giá trị các gói thầu: 624.654.000 đồng</b><br><i>(Sáu trăm hai mươi bốn triệu, sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng)./.</i> |   |                              |   |                                   |  |  |                     |                                    |